

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 9 - 2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lưu Văn Ninh và bà Phạm Thị Mơ.

- Thư ký phiên tòa: bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** chị Hoàng Thị H, sinh năm 1992; nơi thường trú: tiểu khu CG, phường CS, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay: Phòng 203, Maison Matsuhana, 8-2 Fujinoki-cho, Yasui, Uzumasa, Ukyo-ku, thành phố Kyoto, Nhật Bản; có đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa.

*** Bị đơn:** anh Dương Thành N, sinh năm 1985; nơi cư trú: tiểu khu CG, phường CS, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2025 và Bản tự khai ngày 21/8/2025, nguyên đơn - chị Hoàng Thị H - trình bày:** chị và anh Dương Thành N kết hôn với nhau ngày 11/11/2011 tại thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (nay là phường CS, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn, anh chị có cuộc sống không mấy hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi với nhau khiến cho tình cảm vợ chồng không còn được như trước. Đến tháng 01 năm 2018, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chị đã sang Nhật Bản lao động để phụ giúp gia đình. Trong thời gian chị ở nước ngoài, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh N nhiều lần có lời lẽ chửi bới, xúc phạm và đe dọa, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần của chị. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm thì cuộc sống vợ chồng vẫn không có nhiều tiến triển tốt. Từ tháng 12 năm 2020

cho đến nay, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi và không còn tình cảm với nhau. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc, vun đắp cho gia đình, cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc. Cả vợ và chồng đều mệt mỏi, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài được nữa. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

- Về con: vợ chồng có hai con chung là cháu Dương Hoàng Gia B, sinh ngày 02/6/2012 và cháu Dương Thùy A, sinh ngày 14/5/2015; hiện nay hai cháu đang ở cùng anh N. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho chị nuôi dưỡng. Trong thời gian chị ở nước ngoài, đề nghị Tòa án tạm giao hai cháu cho bà ngoại nuôi dưỡng cho đến khi chị về Việt Nam. Về cấp dưỡng: chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại Bản tự khai ngày 19/8/2025 và trong quá trình xét xử, bị đơn - anh Dương Thành N - trình bày:* anh và chị Hoàng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/11/2011. Quá trình chung sống, vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, không có gì to tát, căng thẳng. Đến năm 2018, chị H quyết định đi xuất khẩu lao động bên Nhật Bản. Thời 02 năm đầu, chị H vẫn còn liên lạc về với gia đình, tình cảm vợ chồng vẫn bình thường. Nhưng đến năm thứ 3, chị H ít liên lạc về gia đình, không quan tâm hỏi thăm con cái nữa. Bản thân anh cũng tìm mọi cách liên lạc, nói chuyện để vợ chồng tìm được tiếng nói chung, nhưng chị H cứ dừng dưng, không muốn kết nối nói chuyện, cũng không gọi điện về hỏi thăm sức khỏe, việc học hành của con cái. Từ năm 2023 cho đến nay, anh chị không còn liên lạc gì với nhau. Đến nay, chị H có đơn xin ly hôn với anh, anh cũng nhất trí ly hôn.

- Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Dương Hoàng Gia B, sinh ngày 02/6/2012 và cháu Dương Thùy A, sinh ngày 14/5/2015; hiện nay cả hai cháu đều đang ở với anh. Nếu ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 cháu và yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con hằng tháng là 2.000.000 đồng/1 cháu (2 cháu là 4.000.000 đồng/tháng), kể từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, công nợ: không có, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp, cấp dưỡng khi ly hôn: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại Bản tự khai 19/8/2025 và Đơn trình bày nguyện vọng ngày 19/9/2025, cháu Dương Hoàng Gia B trình bày:* nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở với bố.

* *Tại Bản tự khai 19/8/2025, cháu Dương Thùy A trình bày:* nếu bố mẹ

cháu ly hôn thì cháu xin được ở với bố. Tuy nhiên, tại Đơn trình bày nguyện vọng ngày 19/9/2025, cháu Thùy A trình bày có nguyện vọng được ở với mẹ.

** Xác minh tại UBND phường CS xác định:* chị Hoàng Thị H và anh Dương Thành N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam (nay là phường CS, tỉnh Ninh Bình) ngày 11/11/2011. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại tiểu khu CG, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Đến năm 2018, chị Hoàng Thị H có làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Sau khi chị H đi xuất khẩu lao động được 5-6 năm thì về, nhưng khi về chị H không về nhà mà về thẳng nhà bố mẹ đẻ. Sau đó, khoảng năm 2023, chị H làm đơn xin ly hôn với anh N. Chính quyền địa phương cũng đã tiến hành hòa giải, nhưng không có kết quả. Sau đó, chị H lại tiếp tục đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản và không có lần nào về địa phương nữa, nên địa phương cũng không nắm được cụ thể mâu thuẫn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị. Hiện nay, anh Dương Thành N đang sinh sống và đang làm công nhân tại Công ty Vissai thu nhập khoảng 10 triệu đồng/1 tháng; còn chị Hoàng Thị H hiện vẫn đang có hộ khẩu thường trú tại địa phương, nhưng hiện đang ở đâu, làm gì thì địa phương không rõ. Địa phương thấy việc đoàn tụ của anh chị là khó, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn theo nguyện vọng của anh chị và theo quy định của pháp luật.

**** Tại phiên tòa:***

- Anh Dương Thành N giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.
- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 85/2025/QH15; các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 123 của Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao - đề nghị Hội đồng xét xử: xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Dương Thành N. Về con chung: giao cho anh Dương Thành N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung là cháu Dương Hoàng Gia B và Dương Thùy A cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; chị H có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Gia B và cháu Thùy A mỗi cháu 2.000.000 đồng/1 tháng, kể từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi các cháu 18 tuổi. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Về án phí ly hôn:

đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Dương Thành N cư trú tại tiểu khu CG, phường CS, tỉnh Ninh Bình; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số: 85/2025/QH15 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Dương Thành N là tự nguyện, có đăng ký kết hôn; nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không mấy hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Đến năm 2018, chị H đi lao động tại Nhật Bản; từ đó vợ chồng ít liên lạc và quan tâm đến nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Chị H và anh N cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H và anh N thuận tình ly hôn là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: chị Hoàng Thị H và anh Dương Thành N có 02 con chung là cháu Dương Hoàng Gia B, sinh ngày 02/6/2012 và cháu Dương Thùy A, sinh ngày 14/5/2015; hiện nay cả hai cháu đang được anh N nuôi dưỡng. Khi ly hôn, cả chị H và anh N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu. Xét thấy, nguyện vọng của chị H và anh N đều chính đáng. Tuy nhiên, hiện nay hai cháu đang sống ổn định với anh N và được anh N chăm sóc tốt; bản thân anh N có công việc ổn định và đủ khả năng nuôi dưỡng cả hai cháu. Mặt khác, do hiện nay chị H đang đi lao động ở nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu. Do đó, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cả hai cháu cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng cho con: anh N yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con hằng tháng là 2.000.000 đồng/1 cháu (02 cháu là 4.000.000 đồng/tháng). Xét thấy,

yêu cầu của anh N là chính đáng và phù hợp, nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, cấp dưỡng khi ly hôn: chị Hoàng Thị H và anh Dương Thành N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: chị Hoàng Thị H và anh Dương Thành N thuận tình ly hôn, nên mỗi bên phải chịu 50% mức án phí ly hôn, chị H phải chịu án phí cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 123 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Dương Thành N.

2. Về con chung: giao cháu Dương Hoàng Gia B, sinh ngày 02/6/2012 và cháu Dương Thùy A, sinh ngày 14/5/2015 cho anh Dương Thành N trực tiếp nuôi dưỡng; chị Hoàng Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng cho con hằng tháng là 2.000.000 đồng/1 cháu (02 cháu là 4.000.000 đồng/1 tháng), kể từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi cháu Gia B và cháu Thùy A đủ 18 tuổi. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí: chị Hoàng Thị H phải nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng cho con, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000509 ngày 14/8/2025; chị Hoàng Thị H phải nộp thêm 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng). Anh Dương Thành N phải nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: anh Dương Thành N có mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Thị H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường CS, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lại Xuân Cảnh